TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 40/2019/HS-ST Ngày 21-8-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Trí

2. Bà Đỗ Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông: Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/QĐXXST-HS ngày 08/8/2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; nơi sinh: Xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: SN 218 đường Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T2 (đã chết); con bà: Lê Thị T3, sinh năm 1932, hiện đang sinh sống tại: xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, Thanh Hóa; có vợ là Đỗ Thị Bích N, sinh năm: 1972 và có 2 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình T1, sinh năm 1961; Nơi sinh: xã Trung Chính, huyện Nông Cống, Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã Trung Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình T4, sinh năm 1930, hiện đang sinh sống tại: xã Trung Chính, Nông Cống, con bà Lê Thị L (đã chết); có vợ là Đinh Thị T5, sinh năm:

1960 và có 4 con đều đã T niên; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Xuân G, sinh năm 1971; Nơi sinh: xã Trung Chính, Nông Cống; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Tống Sở, xã Trung Chính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê H, sinh năm 1933; con bà Lê Thị N1, sinh năm 1936, cả bố và mẹ hiện sinh sống tại: Trung Chính, Nông Cống; có vợ là Lê Thị H1, sinh năm: 1972 và có 2 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Công T6, sinh năm 1966; nơi sinh: xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Phú Quý, xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Công N2 (đã chết); con bà Lê Thị V, sinh năm 1927, hiện đang sinh sống tại: Trung Chính, Nông Cống; có vợ là Lê Thị H2, sinh năm: 1968 và có 3 con đều đã T niên; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Nam P, sinh năm 1968; nơi sinh: Phường Lam Sơn, T phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Thôn Kim Sơn, xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa lớp: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Nam C (đã chết), con bà Nguyễn Thị N3 (đã chết); có vợ là Lê Thị T7, sinh năm: 1969 và có 1 con đã T niên; Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa xử phạt 5.000.000đ về tội "đánh bạc".

Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 20/5/2019 đến ngày 23/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 19/5/2019 Nguyễn Văn T đến nhà Lê Đình T1 chơi, sau khi ăn cơm tối xong T1 chở T đến nhà anh Nguyễn Xuân Đ (anh trai T ở thôn Phú Quý, xã Hoàng Sơn, huyện Nông Cống). Lúc này anh Đ và gia đình đang ở khu

nhà trên. T và T1 đi xuống phòng thờ của gia đình ngồi uống nước, đang ngồi thì có Lê Công T6 và Lê Xuân G cùng đến chơi. T rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức đánh chắn với tiền cược thấp nhất mỗi ván là 100.000đ. Được mọi người đồng ý và cùng ngồi xuống chiếc chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà và lấy bộ bài có sẵn trong phòng để chơi. Hình thức chơi như sau: Người chơi sử dụng bộ bài 100 lá, trong đó có 4 lá bài giống nhau, mỗi loại gồm 25 quân bài, mỗi người được chia 19 lá bài, Những lá còn lại đặt giữ chiếu gọi là nọc. Bài chắn có 4 loại, chắn là 2 con bài giống hệt nhau; "cạ" là 2 quân bài giống nhau về số, khác về chất; "ba đầu" là 3 quân bài cùng số, khác chất; "què" là sau khi lên bài được xếp lại cho dễ nhìn, xếp theo thứ tự trước sau là chắn, cạ, ba đầu, những quân lẻ ra ngoài gọi là quân què xếp ngoài cùng theo vòng tay phải, mỗi người khi đến lượt có thể thực hiện đánh, bốc noc, ăn, dưới, chiếu, trà cửa, ù và tuân thủ các quy định khác khi chơi bài chắn. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/5/2019 Hồ Nam P đi qua thấy điện sáng nên vào xem mọi người đánh bạc. Ngồi xem được một lúc thì T nói đi xe về mệt nên P vào thay T.

Khoảng 2 giờ ngày 20/5/2019 trong khi T1, G, T6, P đang ngồi đánh bài chắn thì bị tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 11.000.000đ; 1 bộ bài chắn gồm 100 cây bài; 01 chiếc chiếu cói đã cũ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền mà các bị cáo đem đi đánh bạc như sau: T 2.000.000đ, T1 2.500.000đ, G 3.000.000đ, T6 3.000.000đ, P 500.000đ. Tổng cộng 11.000.000đ

Đối với Nguyễn Xuân Đ (anh trai T), khi T rủ các bị cáo khác đến đánh bạc tại gian phòng thờ nhà anh Đ, lúc đó vợ chồng nhà anh Đ đã đi ngủ nên không biết nhưng khi Công an vào bắt quả tang thì vợ chồng anh Đ có mặt. Quá trình điều tra thu thập T1 liệu, chứng cứ xác định Nguyễn Xuân Đ không biết và cũng không tham gia đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn T là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, ngày 23/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra thông báo cho Ủy ban kiểm tra đảng bộ Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 8; Chi bộ Công ty cổ phần quan hệ quốc tế đầu tư sản xuất số 168/CV-CSĐT ngày 23/5/2018 về việc khởi tố Đảng viên.

Ngày 20/7/2019 VKSND huyện Nông Cống đã có công văn thông báo về việc truy tố Nguyễn Văn T và yêu cầu xử lý Đảng viên theo quy định của điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam.

Ngày 17/7/2019 Hồ Nam P giao nộp 01 giấy xác nhận của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống về việc bị cáo đã tố giác để Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống bắt quả tang một vụ đánh bạc tại xã Trường Giang huyện Nông Cống ngày 14/6/2019.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền ngân hàng Nhà Nước Việt Nam 11.000.000đ, 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài, 01 chiếc chiếu cói đã cũ. Toàn bộ

vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 22/7/2019.

Tại bản cáo trạng số 42/CTr -VKS ngày 20/7/2019 VKSND huyện Nông Cống truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đình T1, Lê Xuân G, Lê Công T6 và Hồ Nam P về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đình T1, Lê Xuân G, Lê Công T6 và Hồ Nam P về tội "Đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; điều 35 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T, Lê Đình T1, Lê Xuân G và Lê Công T6

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s, t khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; điều 36 của Bộ luật hình sự đối với Hồ Nam P.

Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn T từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Lê Đình T1, Lê Xuân G, Lê Công T6 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Hồ Nam P từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ là 3 ngày quy đổi T 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng theo mức thu nhập bình quân tại địa bàn xã Hoàng Giang, Nông Cống là 80.000đ/người/ngày: 2.400.000đ là từ 240.000đ/tháng đến 360.000đ/tháng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.000.000đ các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống; tịch thu tiêu hủy 1 cỗ bài chắn gồm 100 lá và 1 chiếc chiếu cói cũ hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã nhận thấy được lỗi lầm của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án, gồm: Lời khai các bị cáo quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng là 100 lá bài; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.000.000đ và 1 chiếc chiếu cói đã cũ. Như vậy, đã chứng minh vào 2 giờ sáng ngày 20/5/2019 tại gian phòng thờ nhà anh Nguyễn Xuân Đ ở thôn Phú Quý, xã Hoằng Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đình T1, Lê Xuân G, Lê Công T6 và Hồ Nam P đã có hành vi đánh bạc với hình thức đánh chắn. Với số tiền thu được 11.000.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đình T1, Lê Xuân G, Lê Công T6 và Hồ Nam P phạm tội "đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy bản cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 BLHS là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều có quen biết nhau từ trước, từ chỗ tụ tập ngồi chơi uống nước dẫn đến rủ nhau đánh bạc. Số tiền mỗi bị cáo dùng đánh bạc không lớn, mỗi người chỉ từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ; riêng bị cáo P chỉ có 500.000đ. Các bị cáo hầu hết là người dân lao động, thu nhập thấp. Tuy số tiền bỏ ra đánh bạc không lớn nhưng cũng đủ ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của mỗi bị cáo. Hoạt động này không đem lại lợi ích gì cho xã hội mà còn xâm phạm nếp sống văn minh lành mạnh, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Chính việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, từ đó dễ dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước, hành vi phạm tội là bột phát, vì vậy đây là hình thức đồng phạm giản đơn do T là người khởi xướng, 4 bị cáo còn lại đều là người thực hành.

Đánh giá vai trò của các bị cáo thấy rằng: Nguyễn Văn T là người khởi xướng và tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò số 1 trong vụ án; các bị cáo Lê Đình T1, Lê Xuân G và Lê Công T6 là người tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị bắt và số tiền đánh bạc gần ngang nhau nên giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Đối với Hồ Nam P là người tham gia đánh bạc sau cùng, thời gian đánh bạc ít và số tiền tham gia đánh bạc chỉ là 500.000đ vì vậy giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Cả 5 bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo T, T1, G, T6 đều là người có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần phạm tội đầu tiên và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "T khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và " phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của BLHS.

Đối với bị cáo Hồ Nam P, năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa xử phạt tiền về hành vi đánh bạc và đã được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và có công trong việc giúp đỡ cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện, điều tra tội phạm và bị cáo là người có thời gian tham gia quân đội thuộc các trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS.

[6] Về quyết định hình phạt: Các bị cáo T, T1, G, T6 là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy chỉ cần áp dụng khoản 1 điều 35 để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng có thể giáo dục các bị cáo T người có ích cho xã hội cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hồ Nam P là người đã từng bị xử phạt tiền về hành vi đánh bạc nhưng vẫn không sửa chữa được tội lỗi của mình mà tiếp tục phạm tội. Tuy bị cáo có thời gian đánh bạc ít, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc ít nhưng cũng cần lên cho các bị cáo một mức án thật nghiêm khăc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS, vì vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng điều 36 của BLHS để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo bị cáo T người có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra, bị cáo bị tạm giữ 3 ngày, vì vậy khi quyết định hình phạt cần trừ thời gian này cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hành phạt bổ sung, căn cứ vào khoản 3 điều 321 và khoản 2 điều 35 để xử phạt bổ sung bị cáo bằng tiền để nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

Cỗ bài tổ tôm gồm 100 cây thu được của các bị cáo và chiếc chiều cói được các bị cáo sử dụng trong việc đánh bạc và số tiền 11.000.000đ thu được trên chiếu bạc, xác định đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy cỗ bài và chiếc chiếu cói, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 11.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đình T1, Lê Xuân G, Lê Công T6, Hồ Nam P phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 30.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Lê Đình T1, Lê Xuân G, và Lê Công T6 mỗi bị cáo 25.000.000đ để nộp vào ngân sách nhà nước,

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hồ Nam P: 15(mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Nhưng được trừ đi 03(ba) ngày tạm giữ, quy đổi thành 09(chín) ngày cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 14(mười bốn) tháng 21(hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND nơi cư trú của bị cáo nhận được Quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Hồ Nam P cho UBND xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Hồ Nam P.

Xử phạt bổ sung Hồ Nam P 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 11.000.000đ hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, Thanh Hóa theo biên bản giao vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 22/7/2019.

Tịch thu tiêu hủy tiêu hủy 100 lá bài và 01 chiếc chiếu cói đã cũ (đặc điểm như biên bản giao vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục THADS huyện Nông Cống ngày 22/7/2019)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo: Nguyễn Văn T, Lê Đình T1, Lê Xuân G, Lê Công T6, Hồ Nam P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Kỳ Anh